Công ty CP Chứng khoán Tp. HCM (HSC)
TRỤ SỞ CHÍNH
Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,
P.Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
T: (+84 8) 3823 3299 F: (+84 8) 3823 3301
E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

DỰ THẢO
QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh chỉnh sửa lần 9 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/12/2013,*

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế tổ chức và hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh ("***Quy chế***") áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2015 ("***Đại hội***") của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh *("**Công ty**")*.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội:

   Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a. Được trực tiếp tham dự, ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều

lệ Công ty;

c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;

d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu và các tài liệu họp liên quan khác sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a. Cổ đông phải mang theo Thư mời và CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu (*cổ đông cá nhân*) hoặc Giấy giới thiệu của Công ty (*cổ đông pháp nhân*). Trong trường hợp ủy quyền, người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (*theo mẫu*), Bản sao CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu của người ủy quyền và CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu của người được ủy quyền và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

b. Ăn mặc lịch sự.

c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn và tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("***HĐQT***") quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (*đối với đại diện được ủy quyền*);

b. Phát cho cổ đông đến dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu và các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (*Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp*).

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu; thể thức biểu quyết, thể thức bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;

3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

<u>Điều 5</u>. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban thư ký

1. Việc bầu Chủ tọa và thư ký

- Trường hợp HĐQT triệu tập họp, ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì,
- Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
- Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội điều khiển để Đại hội bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp
- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của chủ tọa

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông và trả lời bằng văn bản sau nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội.

CHƯƠNG III
THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

<u>Điều 6</u>. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì được triệu tập họp lần hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự họp lần nhất theo quy định Luật Doanh nghiệp.

<u>Điều 7</u>. Tiến hành họp Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

<u>Điều 8</u>. Thông qua nghị quyết của Đại hội

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Loại và số lượng cổ phần chào bán của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Tổ chức lại ,giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

<u>Điều 9</u>. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội được phát Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty.

1. Thẻ biểu quyết phát cho các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp tham dự cuộc họp có ghi họ tên cổ đông, số đăng ký sở hữu (*Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/GCNĐKKD),* mã cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Phiếu biểu quyết phát cho các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp tham dự cuộc họp có ghi họ tên cổ đông, số đăng ký sở hữu (*Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/GCNĐKKD*), mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và từng nội dung vấn đề biểu quyết cần thông qua tại Đại hội với ba ô vuông để trống tương ứng: tán thành, không thành và không có ý kiến.

<u>Điều 10</u>. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy được thực hiện theo hình thức biểu quyết trực tiếp dưới đây:

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.
2. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến
3. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa.
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu không có ý kiến hoặc ghi 02 ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết.

4. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biếu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
5. Ban Kiểm phiếu sẽ thu Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết sau khi biểu quyết xong tất cả các nội dung cần biểu quyết.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 12. Biên bản họp Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
2. Biên bản họp Đại hội phải được làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp Đại hội phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
6. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết của Đại hội

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua. Việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
2. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm III Chương, 14 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA